

Bản án số: 939/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Toàn

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thúy Cầu

Ông Chung Văn Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 788/2022/TLPT- HS ngày 27/10/2022 đối với bị cáo Trần Thanh H do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Thanh H**, sinh ngày 01/10/1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1953); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 01 tiền án theo Bản án hình sự số 40 ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm và Bản án số 88 ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; chưa chấp hành hình phạt tù. Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thanh H:** Luật sư Trần Thị Thúy H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà ông Đặng Văn Đ (sinh năm 1959) và nhà bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1953) ở sát nhà nhau tại thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình sinh sống, hai gia đình mâu thuẫn do tranh chấp ranh giới đất, nên gia đình ông Đ đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Chiều ngày 06/12/2021, ông Đ đến nhà cũ của mình để hái rau thì gặp bà V nên giữa hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc hai người cãi nhau, bà V có lấy chiếc áo khoác của ông Đ. Tối ngày 07/12/2021, ông Đ đến nhà em họ là ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1969) ở thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ăn đám giỗ, kể cho mọi người nghe việc ông bị bà V lấy chiếc áo khoác. Đặng Thị Kim O (sinh năm 2004), là con ruột ông Đ, nghe được. O đã rủ chị Nguyễn Thị Ngọc Th (sinh năm 2007) là con ruột ông N, chị Danh Thị Hạnh M (sinh năm 1980) và Trần Trọng B (sinh năm 1991) là bạn trai của chị M đến nhà bà V để lấy lại áo khoác cho ông Đ. Khoảng 22h00' cùng ngày, chị O điều khiển xe mô tô biển số 72F1-83954 chở chị Thi, và anh B điều khiển xe mô tô biển số 72F1-78227 chở chị M đến nhà bà V. Anh B đi bộ một mình vào trong nhà, còn chị M, chị O và chị Th đứng ngoài đường. Nghe tiếng anh B gọi, Trần Thanh H là con ruột bà V đi ra mở cửa. Anh B nói H trả lại chiếc áo khoác cho ông Đ nhưng H không đồng ý, nên anh B thách thức đánh nhau với H. Lúc này, H chạy vào nhà lấy hai con dao (01 con dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao 03cm, cán bằng nhựa màu đen – trắng; 01 con dao dài khoảng 30cm) và đội mũ bảo hiểm lên đầu chạy ra ngoài để đánh nhau. Khi thấy H cầm dao xông ra ngoài, anh B, chị M, chị O và chị Th bỏ chạy mỗi người một hướng. Anh B chạy ra khỏi cổng nhà H vào đường hẻm thì bị té ngã xuống đường nằm bất tỉnh. H không đuổi kịp anh B nên quay lại. Nhìn thấy chị M đang đứng trên đường trước cổng nhà mình, H xông đến cầm dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng của chị M. Thấy chị M bị đâm, chị O nhặt một cục đá dưới đường ném trúng vào mũ bảo hiểm nên H đã xông đến cầm dao đuổi theo. Chị O chạy vào trong đường hẻm khoảng 15 mét thì bị H đuổi kịp. H dùng hai con dao đâm liên tục nhiều nhát trúng vào vùng cổ, vùng ngực và vùng đùi phải làm chị O gục xuống đường. H bỏ đi về phía nhà mình và thấy chị M vẫn đang đứng ở trên đường trước cổng nhà nên H tiếp tục xông đến cầm dao đâm trúng nhiều nhát vào vùng mặt, vùng ngực, cẳng tay trái của chị M. Lúc này, anh B tỉnh dậy cầm cục đá xông đến ngăn cản không cho H tiếp tục dùng dao đâm chị M, thì H bỏ chạy vào trong nhà. Thấy chị M bị thương nặng, anh B điều khiển xe mô tô biển số 72F1-78227 đến nhà chị Dương Thị Minh L (sinh năm 1981), là chị dâu của chị M, để nhờ hỗ trợ. Cùng lúc này, chị Th dẫn chị M đi bộ về nhà của mình.

H vào nhà lấy ra một can nhựa loại 05 lít, chứa xăng đem ra đổ lên xe mô tô biển số 72F1-83954 của chị O dựng trên đường, rồi dùng hộp quẹt châm lửa đốt xe. Khi lửa bốc cháy, H túm cổ áo phía sau lưng chị O ném vào đám cháy. Khi thấy người chị O bốc cháy và còn cử động, H chạy vào nhà lấy nước ra để dập lửa. Lúc này, chị L điều khiển

chiếc xe mô tô biển số 72X2-3001 chở theo chồng là anh Danh B (sinh năm 1979) đến hiện trường. Thấy chiếc xe mô tô cùng xác của chị O đang bốc cháy nên chị L, anh Danh B hoảng sợ, bỏ lại xe mô tô biển số 72X2-3001 tại hiện trường, chạy bộ về nhà, rồi cùng với anh Trần Trọng B đưa chị M đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa.

Sau khi vào nhà lấy nước và dập tắt lửa, H tiếp tục vào nhà lấy một chiếc bao tải đem ra cuộn xung quanh người chị O và sử dụng xe mô tô biển số 72X2-3001 mà vợ chồng chị L để lại ở hiện trường, để chở xác chị O đến cất giấu trong hầm giếng khô nước đang bỏ hoang trong vườn nhà ông Lê Văn T, cách nhà H khoảng 200m. Sau đó, H đem xe mô tô biển số 72X2-3001 đi cất giấu cách đó khoảng 1,5km, rồi quay lại trốn trong hầm giếng cùng với xác chị O. Khoảng 01h00' ngày 09/12/2021, H gọi điện thoại đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đầu thú.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) biển số xe mô tô 72F1-839.54 đã bị cháy sém; 01 (Một) xe mô tô bị cháy, hư hỏng nặng, không còn sử dụng được; 01 (Một) điện thoại di động iPhone 11 màu xanh; 01 (Một) xe mô tô biển số 72X2-3001; 01 (Một) đôi dép nữ màu đen; 01 (Một) đôi dép nam màu đen; 01 (Một) chiếc dép nữ màu kem; 01 (Một) thùng sơn đựng nước, màu trắng đã cũ, đường kính miệng 30cm, cao 35cm; 01 (Một) lưỡi dao hiệu Cookplus Lock & Lock, dài 20.5cm; 01 (Một) bật lửa gas màu xanh hiệu Nanaka; 01 (Một) con dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao 03cm, cán bằng nhựa màu đen – trắng; 01 (Một) áo thun màu xanh loại tay ngắn, có cổ, trên áo có logo hình người cười ngựa màu trắng và 01 (Một) đoạn dây dù bề rộng 2,8cm, dính chất màu nâu.

Quá trình điều tra, Trần Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của H phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm và diễn biến của vụ án (BL: 158-175).

\* Kết quả giám định pháp y, định giá tài sản:

1. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 447/KLGD-PC09-PY ngày 28/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với Đặng Thị Kim O:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vùng đầu-mặt-cổ: Bỏng da vùng mặt hai bên. Vùng góc hàm trái có hai vết thương rách da nông, có kích thước lần lượt từ ngoài vào trong là: 3.5cm x 2.5cm và 2.8cm x 0.6cm. Vùng cổ trước bên trái có hai vết thương rách da hình khe, bờ gọn, có kích thước lần lượt từ trên xuống dưới là: 1.7cm x 0.2cm và 2.5cm x 0.5cm. Vết thương rách da vùng cổ trước trái ngay trên xương đòn trái, hình khe, bờ gọn, kích thước 3cm x 0.8cm, vết thương này xuyên thủng mặt trước khí quản, kích thước 1.2cm x 1cm. Vết thương rách da cổ trước phải ngay trên xương đòn phải, hình khe, bờ gọn, kích thước 1.7cm x 0.5cm, vết thương này xuyên xuống dưới thủng đỉnh phổi phải, kích thước 1cm x 0.5cm, gây chảy máu khoang ngực phải lượng ít.

+ Vùng ngực-bụng-lưng-mông: Bỏng da vùng ngực hai bên. Toàn bộ vùng bụng

hai bên cháy da xám đen. Bông-cháy da xám đen vùng lưng hai bên. Phổi trái phù, sung huyết, xuất huyết chấm màng phổi, mặt cắt nhu mô phổi trào dịch máu. Phổi phải xẹp. Bề mặt niêm mạc phế quản bám nhiều muội đen. Tim: xuất huyết chấm thượng tâm mạc, cơ tim sung huyết.

+ Tứ chi: Bông-cháy da xám đen chi trên-chi dưới hai bên.

Vùng 1/3 dưới trước đùi phải có hai vết thương rách da hình khe, bờ gọn, kích thước lần lượt từ trên xuống dưới là: 2cm x 1cm và 2.5cm x 1.2cm

Vùng 1/3 dưới ngoài đùi phải có hai vết thương rách da bờ gọn, kích thước lần lượt từ trên xuống dưới là 4.5cm x 4cm và 4.5cm x 3.5cm.

- Nguyên nhân chết: Đặng Thị Kim O chết do cháy bỏng toàn thân do nhiệt kèm đa vết thương vùng cổ gây thủng khí quản, thủng phổi.

- Kết luận khác: Vật tác động gây nên các vết thương rách da vùng cổ-vai-chân phải trên cơ thể nạn nhân là do vật sắc nhọn, bản dẹt gây nên:

+ Tác động trực tiếp vào vùng cổ trước trái cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau, chệch từ trái qua phải.

+ Tác động trực tiếp vào vùng cổ trước phải cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau, chệch từ trên xuống dưới.

+ Tác động trực tiếp vào vùng vai trái cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

+ Tác động trực tiếp vào vùng đùi cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau, chệch từ phải qua trái.

Trong máu tử thi Đặng Thị Kim O không tìm thấy Ethanol, không tìm thấy ma túy. Xét nghiệm HIV âm tính. (BL: 32-33)

2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/TgT ngày 01/3/2022, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận về thương tật của chị Danh Thị Hạnh M:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo nhỏ vùng mặt; 05 sẹo nhỏ (ở ngực, bụng, cẳng tay); 01 sẹo trung bình; Rách mạc nối lớn chảy máu tự cầm; Mổ nội soi ổ bụng thăm dò; Mất trái mũi. Sụp mí mắt trái.

+ Về đặc điểm hung khí, chiều hướng lực tác động: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của Danh Thị Hạnh M là 59%. (BL: 43-48)

3. Tại Kết luận giám định số 232/C09B ngày 06/01/2022, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 mẫu gửi giám định (ký hiệu gói 01, gói 02 và gói 03) đều không tìm thấy thành phần xăng, dầu. (BL 39)

4. Tại Kết luận giám định số 235/C09B ngày 17/01/2022, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các dấu vết dính trên các mẫu gửi

giám định đều là máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được kết quả như sau:

- + Phân tích được cùng một kiểu gen nữ giới từ các dấu vết trên xe mô tô BKS 72X2-3001, trên đường nhựa, đường bê tông và trùng với kiểu gen của nạn nhân Đặng Thị Kim O.

- + Phân tích được kiểu gen lẫn của hai nữ giới từ dấu vết máu trên chiếc áo thun màu xanh, dao dài 33cm (lưỡi dao dài 20cm, có in chữ Cookplus Lock & Lock, cán dao bằng nhựa màu đen trắng) và trùng với kiểu gen của Đặng Thị Kim O và chị Danh Thị Hạnh M.

- + Phân tích được kiểu gen nữ giới không hoàn chỉnh từ dấu vết trên lưỡi dao 20,5cm do dấu vết mẫu kém, không đủ điều kiện truy nguyên.

Lưu các kiểu gen này tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định. (BL 41)

5. Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 72F1-839.54 tại thời điểm ngày 07/12/2021 là 13.333.333đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). (BL: 50-54)

\* Kết quả thực nghiệm điều tra:

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành cho Trần Thanh H chỉ dẫn vị trí, diễn lại hành vi phạm tội “Giết người” đối với chị Đặng Thị Kim O; đâm nhiều nhất gây thương tích cho chị Danh Thị Hạnh M và đốt chiếc mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 72F1-839.54. Kết quả: Hải đã diễn lại hành vi, phù hợp với lời khai và diễn biến của vụ án. (BL: 82)

\* Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- + 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 màu xanh, quá trình điều tra xác định là của chị Đặng Thị Kim O bị rút tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định xử lý vật chứng giao trả cho ông Đặng Văn Đ (là cha ruột của chị O).

- + 01 xe mô tô Yamaha Sirius đã bị cháy và biển số 72F1-839.54, quá trình điều tra xác định là của chị Đặng Thị Kim Th (sinh năm 2000, là chị ruột của chị O) cho chị O mượn để đi và 01 xe mô tô biển số 72X2-3001 của chị Dương Thị Minh L. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chị Th và chị L.

\* Vật chứng đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý gồm:

- + 01 thùng nhựa dùng đựng sơn nước, màu trắng đã cũ bản, đường kính miệng 30cm, cao 35cm;

- + 01 lưỡi dao hiệu Cookplus Lock & Lock dài 20,5cm;
- + 01 bát lửa màu xanh hiệu Nanaka;
- + 01 con dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao 3cm, cán dao bằng nhựa màu đen - trắng;
- + 01 áo thun màu xanh loại tay ngắn, có cổ, trên áo có logo hình người cưỡi ngựa màu trắng;
- + 01 đoạn dây dù bề rộng 2,8cm;
- + 01 đôi dép nữ màu đen;
- + 01 đôi dép nam màu đen;
- + 01 đôi dép nữ màu kem.

\* Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Đặng Văn Đ (sinh năm 1959) và bà Ngô Thị Tuyết H (sinh năm 1973), là cha, mẹ ruột và đại diện hợp pháp của người bị hại chị Đặng Thị Kim O yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường các khoản chi phí làm đám tang cho chị O và về tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 301.500.000đ (Ba trăm linh một triệu năm trăm ngàn đồng). Hiện bị cáo Trần Thanh H chưa bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại.

+ Chị Đặng Thị Kim Th yêu cầu bị cáo H bồi thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 72F1-389.54 bị đốt cháy với tổng số tiền là 13.333.333đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

+ Chị Danh Thị Hạnh M yêu cầu bị cáo H bồi thường các khoản chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật khi vụ án được xét xử tại Tòa án.

+ Chị Dương Thị Minh L sau khi nhận lại 01 xe mô tô biển số 72X2-3001 không còn yêu cầu gì thêm.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm các tội “*Giết người*”, “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** tử hình về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 02 (Hai) năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho hai tội là tử hình.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” bị cáo chưa chấp hành theo bản án hình sự phúc thẩm số

88/2021/HS-PT ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là tử hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Trần Thanh H đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

#### **1. Phần xét hỏi:**

Bị cáo Trần Thanh H giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Mâu thuẫn giữa hai gia đình đã có từ trước, gia đình bị hại thường xuyên gây sự, chửi mắng gia đình bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo là do tinh thần bị dồn nén, không kiềm chế được.

#### **2. Phần tranh luận**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Trần Thanh H kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ hình phạt là gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo. Tuy nhiên, dù có áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này thì cũng không đủ lượng để khoan hồng chỉ bị cáo nên hình phạt tử hình về tội “Giết người” và hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Phần đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm quy kết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo lý do hành vi phạm tội của bị cáo là đỉnh điểm của mâu thuẫn giữa hai gia đình về tranh chấp đất đã có từ trước.

- Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo kính mong các cơ quan có trách nhiệm khi giải quyết các tranh chấp nên giải quyết nhanh chóng và đúng pháp luật để giảm bớt mâu thuẫn giữa các bên tranh chấp. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận*

định:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Thanh H đã thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 22h00' ngày 07/12/2021, chị Đặng Thị Kim O điều khiển xe mô tô biển số 72F1-839.54 chở cháu Nguyễn Thị Ngọc Th, cùng anh Trần Trọng B điều khiển xe mô tô biển số 72F1-78227 chở chị Danh Thị Hạnh M đến nhà bị cáo Trần Thanh H ở thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đòi lại chiếc áo khoác cho ông Đặng Văn Đ. Giữa anh B và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên bị cáo đã chạy vào nhà lấy hai con dao (01 con dài 33cm mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất lưỡi dao 03cm, 01 con dao dài khoảng 30cm) chạy ra ngoài để đánh nhau. Thấy bị cáo cầm dao xông ra, chị O, cháu Th, anh B bỏ chạy mỗi người một hướng. Anh B té ngã nằm bất tỉnh. Bị cáo nhìn thấy chị M nên xông đến cầm dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng. Chị O nhặt một cục đá dưới đường ném, bị cáo cầm hai con dao đuổi theo đâm liên tục nhiều nhát trúng vào vùng cổ, vùng ngực và vùng đùi phải làm chị O gục xuống đường. Bị cáo bỏ đi, nhìn thấy chị M đang đứng trên đường nên tiếp tục xông đến cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vùng ngực, cẳng tay trái của chị M gây thương tích. Lúc này, anh B tỉnh dậy cầm cục đá xông đến ngăn cản. Bị cáo bỏ chạy vào trong nhà. Anh B chạy xe mô tô đến nhà chị Dương Thị Mỹ L để nhờ chị L cùng với anh B quay trở lại nhà bị cáo. Lúc này, cháu Th dẫn chị M đi bộ về nhà, đưa chị M đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa. Sau đó, bị cáo vào nhà lấy một can nhựa loại 05 lít, bên trong chứa 04 lít xăng đổ lên xe mô tô biển số 72F1-83954 của chị O, rồi châm lửa đốt. Khi lửa bốc cháy, bị cáo túm cổ áo phía sau lưng chị O ném vào đám cháy. Thấy người chị O bốc cháy, bị cáo đã vào nhà lấy nước ra dập lửa. Lúc này, vợ chồng chị L chạy xe mô tô biển số 72X2-3001 đến hiện trường, thấy xe mô tô cùng xác chị O đang cháy, nên hoảng sợ bỏ lại xe mô tô biển số 72X2-3001 tại hiện trường, chạy bộ về nhà. Sau khi dập tắt lửa, bị cáo lấy một chiếc bao tải cuốn xung quanh người chị O và sử dụng xe mô tô biển số 72X2-3001 do vợ chồng chị L bỏ lại hiện trường chở xác chị O đến vườn nhà ông Lê Văn T (cách nhà bị cáo khoảng 200m) và giấu trong hầm giếng bỏ hoang. Xét thấy, với thái độ hung hãn, côn đồ, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Sau khi đâm gục chị O, bị cáo còn dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ để đốt xe mô tô của chị O, khi lửa bốc cháy bị cáo còn túm cổ áo phía sau lưng chị O ném vào đám cháy gây ra hậu quả chết người và chiếc xe mô tô bị hủy hoại hoàn toàn.

Bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào vùng bụng, đầu, mặt của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng vẫn có tình thực hiện. Nghiêm trọng hơn, bị cáo nhận thức được việc sau khi đâm gục, ném chị O vào đám cháy là đặc biệt nguy hiểm, tước đoạt tính mạng của chị O nhưng bị cáo vẫn



cố tình thực hiện. Bị cáo cũng nhận thức được việc dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ đốt xe mô tô của người khác là rất nguy hiểm, gây hư hỏng làm cho tài sản mất hẳn giá trị sử dụng, không thể khôi phục lại được nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hậu quả là người bị hại Đặng Thị Kim O chết vì cháy bỏng toàn thân do nhiệt kèm đa vết thương, bị hại Danh Thị Hạnh M mù hắc mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 59%, xe mô tô biển số 72F1-839.54 trị giá 13.333.333 đồng bị hư hỏng hoàn toàn theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 447/KLGD-PC09-PY ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với Đặng Thị Kim O; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/TgT ngày 01/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận về thương tật của chị Danh Thị Hạnh M và Kết luận định tài sản số 14/KL-HĐDGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tron tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân; gây đau thương, mất mát lớn không thể bù đắp đối với gia đình người bị hại.

[2.2] Với hành vi nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh H

[3.1] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về nhân thân của bị cáo, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa thi hành hình phạt tù nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng. Nghiêm trọng hơn, đối với hành vi “giết người”, bị cáo thực hiện hành vi với tính côn đồ, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, gây ra hậu quả nặng nề khiến một bị hại chết trong đau đớn, một bị hại tổn thương nghiêm trọng sức khỏe, mù hắc mắt trái và để lại những vết sẹo trên mặt, ảnh hưởng xấu đến diện mạo, một xe mô tô bị huỷ hoại hoàn toàn, gây đau thương tang tóc cho gia đình bị hại, không gì có thể bù đắp được. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thanh H hình phạt tử hình đối với tội “Giết người” và xử phạt 02 (hai) năm tù đối với tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết mới, Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đã bồi thường một phần

thiệt hại cho gia đình bị hại là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự như theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng nêu trên thì cũng không đủ lượng khoan hồng cho bị cáo, nên cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo Trần Thanh H ra khỏi đời sống xã hội thì mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm các tội “*Giết người*”, “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 02 (Hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho hai tội là tử hình.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo chưa chấp hành theo bản án hình sự phúc thẩm số 88/2021/HS-PT ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là tử hình.

2. Tiếp tục giam giữ bị cáo Trần Thanh H để đảm bảo Thi hành án.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Thanh H có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt

Nam ân giảm án tử hình cho mình.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức Toàn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thúy Cầu**

**Chung Văn Kết**

**Vũ Đức Toàn**